

**TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 20/8/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạch

Ông Bùi Tấn Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2021/TLST – HNGĐ, ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1984, trú tại: Đội X, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ao Văn M, sinh năm 1977, trú tại: Xóm 2, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Hồ Thị Mỹ T trình bày:

Chị kết hôn với Anh Ao Văn M ngày 09/8/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên uống rượu, chữa bới và đập phá tài sản trong nhà. Năm 2017, chị phải dẫn con về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian tết năm 2021, anh M lên nhà mẹ chị dẫn con về xã B, trong lúc cháu D khóc lóc, không chịu đi nhưng anh M vẫn bồng con lên xe taxi đi, làm ảnh hưởng đến việc học và sức khỏe của con. Ngày 05/5/2021, anh M đi biển nên giao cháu D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ

chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Ao Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có một người con chung là Ao Thị Kiều D, sinh ngày 14/12/2014, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nhận nuôi cháu D vì từ nhỏ đến nay cháu D do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M thường xuyên đi biển không có ở nhà và thường xuyên uống rượu say xỉn. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021 và quá trình tố tụng, bị đơn Anh Ao Văn M trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Năm 2016, khi anh đi biển, không biết lý do gì, chị T gọi xe ba gác chuyển toàn bộ đồ đạc và ôm con về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng ít gặp nhau vì anh đi biển 01 tháng mới vô, một năm chỉ gặp vài lần. Nay vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị T. Khi ly hôn, anh xin nhận nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh M. Giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ao Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Hồ Thị Mỹ T và Anh Ao Văn M là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh M và chị T đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh M.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Ao Thị Kiều D, sinh ngày 14/12/2014. Chị T và anh M đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, anh M làm công việc đi biển dài ngày nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hàng ngày. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu D do chị T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu D còn nhỏ (mới hơn 06 tuổi), là con gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ao Thị Kiều D. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hồ Thị Mỹ T và Anh Ao Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung Ao Thị Kiều D, sinh ngày 14/12/2014 cho Chị Hồ Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ao Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003592 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị Hồ Thị Mỹ T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2021). Anh Ao Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Đình Chung